

# PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 153 | Ngày: 12/03/2026 21:48

## Thông tin ca làm việc

Người tạo: Mai Văn Thức

Doanh thu: 421.000 đ

Tiền mặt: 0 đ

Chuyển khoản Tíngbox: 412.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 2.476.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.771.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 696.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

## Nguyên vật liệu cuối ca

| STT | Tên           | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|---------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 1   | Bánh Orio     | 9.00 Cái    | 0.31 Cây    | 0.00 Cây        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 2   | Bột Cacao     | 306.00 gram | 0.39 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 3   | Bột Đá Xay    | 273.00 gram | 0.73 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 4   | Bột Milk Foam | 313.00 gram | 0.69 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 5   | Bơ Đậu Phộng  | 306.00 gram | 0.00 hủ     | 0.00 hủ         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 6   | Đào Ngâm      | 284.00 gram | 0.65 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                  | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|----------------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 7   | Syrup Đường Đen      | 768.00 ml   | 0.19 chai   | 0.00 chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 8   | Hồng Trà             | 80.00 gram  | 0.87 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 9   | Soda                 | 6.00 lon    | 6.00 Lon    | 0.00 Lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 10  | Syrup Bạc Hà         | 773.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 11  | Syrup Lựu Đỏ         | 519.00 ml   | 0.26 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 12  | Mút Chanh Dây        | 160.00 ml   | 0.14 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 13  | Mút Kiwi             | 782.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 14  | Mút Mãng Cầu         | 585.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 15  | Mút Việt Quất        | 87.00 ml    | 0.21 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 16  | Mút Xoài             | 287.00 ml   | 0.01 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 17  | Sữa Tươi Không Đường | 445.00 ml   | 2.56 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 18  | Syrup Curacao        | 1139.00 ml  | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 19  | Syrup Đào            | 1011.00 ml  | 0.00 Chai   | 1.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 20  | Trà Ô Long           | 56.00 gram  | 0.91 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                         | Tồn thực tế  | Cần bổsung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|-----------------------------|--------------|------------|-----------------|-------------------------|
| 21  | Trà Ô Long Đào              | 48.00 gram   | 0.92 Gói   | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 22  | Sốt Matcha                  | 492.00 ml    | 0.22 Chai  | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 23  | Sốt Caramel                 | 182.00 ml    | 0.71 Chai  | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 24  | Sốt Chocolate               | 500.00 ml    | 0.21 Chai  | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 25  | Syrup Táo                   | 722.00 ml    | 0.00 Chai  | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 26  | Bột Kem Muối                | 187.00 ml    | 0.00 Gói   | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 27  | Bánh Tuối Thơ Vị Dừa - Tròn | 49.00 Hộp    | 0.00 Hộp   | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 28  | Bánh Tuối Thơ Vị Dừa - Dài  | 7.00 Hộp     | 0.00 Hộp   | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 29  | Bia Heineken bạc            | 12.00 Lon    | 0.00 Lon   | 0.00 Lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 30  | Bia Heineken xanh           | 24.00 Lon    | 0.00 lon   | 0.00 lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 31  | Cam                         | 3370.00 gram | 0.00 Kg    | 0.00 Kg         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 32  | Cà Rốt                      | 770.00 gram  | 2.23 Kg    | 0.00 Kg         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 33  | Chanh Vàng                  | 368.00 gram  | 0.00 Kg    | 0.00 Kg         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 34  | Dưa Hấu                     | 1134.00      | 0.00 Trái  | 0.00 Trái       | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                       | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|---------------------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 35  | Pepsi                     | 30.00 lon   | 0.00 lon    | 0.00 lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 36  | Trà dưỡng tâm             | 5.00 Gói    | 5.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 37  | Trà dưỡng nhan            | 3.00 Gói    | 7.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 38  | Vải Ngâm                  | 6.00 Trái   | 0.00 Trái   | 0.00 Trái       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 39  | Đậu Phộng Tôm - Rong Biển | 3.00 Gói    | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 40  | Hương Dương               | 49.00 Gói   | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 41  | Bánh Sữa Lớn              | 38.00 Bịch  | 0.00 Bịch   | 0.00 Bịch       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 42  | Bột Matcha                | 119.00 gram | 0.76 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....